

**Câu 1.** Pháp luật được hình thành trên cơ sở nào?

- A. Quan điểm chính trị của giai cấp cầm quyền.
- B. Quan hệ kinh tế
- C. Quan niệm, chuẩn mực đạo đức của xã hội
- D. Quan hệ xã hội

**Câu 2.** Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ điều gì?

- A. Lợi ích kinh tế của mình
- B. Quyền và nghĩa vụ của mình
- C. Quyền của mình
- D. Quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

**Câu 3.** Không có pháp luật xã hội sẽ không

- A. Dân chủ và hạnh phúc
- B. Trật tự và ổn định
- C. Hòa bình và dân chủ
- D. Sức mạnh và quyền lực

**Câu 4.** Cố ý đánh người gây thương tích nặng là hành vi vi phạm

- A. Dân sự.
- B. Hình sự.
- C. Hành chính
- D. Kỉ luật.

**Câu 5.** Trong các văn bản quy phạm pháp luật sau, văn bản nào có hiệu lực pháp lý cao nhất?

- A. Hiến pháp
- B. Nghị quyết
- C. Pháp lệnh
- D. Luật

**Câu 6.** Tổ chức duy nhất có quyền ban hành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật?

- A. Chính phủ
- B. Quốc hội
- C. Các cơ quan Nhà nước
- D. Nhà nước

**Câu 7.** Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là mọi công dân

- A. Đều có quyền như nhau.
- B. Đều có nghĩa vụ như nhau.
- C. Đều có quyền và nghĩa vụ giống nhau.
- D. Đều bình đẳng về quyền và làm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

**Câu 8.** Bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và bị xử lí theo quy định của pháp luật. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về

- A. Trách nhiệm pháp lí.
- B. Trách nhiệm kinh tế.
- C. Trách nhiệm xã hội.
- D. Trách nhiệm chính trị.

**Câu 9.** Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào của công dân?

- A. Bình đẳng về quyền tự chủ trong kinh doanh.
- B. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh.
- C. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

D. Bình đẳng về quyền lao động.

**Câu 10.** Điều nào sau đây không phải là mục đích của công dân

- A. Xây dựng lên hạnh phúc
- B. Củng cố tình yêu đôi lứa
- C. Tổ chức đời sống vật chất của gia đình
- D. Thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân đối với đất nước

**Câu 11.** Bình đẳng giữa vợ và chồng được hiểu là

- A. Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về tài sản riêng.
- B. Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình.
- C. Người chồng chịu trách nhiệm về việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình.
- D. Người vợ chịu trách nhiệm về việc nuôi dạy con cái.

**Câu 12.** Nội dung nào sau đây không phản ánh sự bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Tự do lựa chọn ngành nghề, địa điểm kinh doanh
- B. Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong sản xuất
- C. Chủ động mở rộng ngành nghề kinh doanh
- D. Xúc tiến các hoạt động thương mại

**Câu 13.** Ý kiến nào dưới đây là đúng về quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con?

- A. Cha mẹ không được phân biệt, đối xử giữa các con.
- B. Cha mẹ cần tạo điều kiện tốt hơn cho con trai học tập, phát triển.
- C. Cha mẹ cần quan tâm, chăm sóc con đẻ hơn con nuôi.
- D. Cha mẹ được quyền quyết định việc chọn trường, chọn ngành học cho con.

**Câu 14.** Thời gian làm việc người cao tuổi được quy định trong luật lao động là

- A. Không được quá 4 giờ trong 1 ngày hoặc 24 giờ 1 tuần
- B. Không được quá 5 giờ trong 1 ngày hoặc 30 giờ 1 tuần
- C. Không được quá 6 giờ trong 1 ngày hoặc 24 giờ 1 tuần
- D. Không được quá 7 giờ trong 1 ngày hoặc 42 giờ 1 tuần

**Câu 15.** Khi yêu cầu vợ mình phải nghỉ việc để chăm sóc gia đình, anh A đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ

- A. Nhân thân.
- B. Tài sản chung.
- C. Tài sản riêng.
- D. Tình cảm.

**Câu 16.** Nội dung nào sau đây thể hiện bình đẳng trong lao động?

- A. Cùng thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính với Nhà nước
- B. Tự do lựa chọn các hình thức kinh doanh
- C. Có cơ hội như nhau trong tiếp cận việc làm
- D. Tự chủ trong kinh doanh để nâng cao trong kinh doanh

**Câu 17.** Dân tộc được hiểu theo nghĩa

- A. Một bộ phận dân cư của một quốc gia
- B. Một dân tộc thiểu số
- C. Một dân tộc ít người
- D. Một cộng đồng có chung một lãnh thổ

**Câu 18.** Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình và giữ gìn, khôi phục, phát huy những phong tục tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp. Điều này thể hiện các dân tộc đều bình đẳng về

- A. Kinh tế.
- B. Chính trị.
- C. Văn hóa, giáo dục.
- D. Tự do tín ngưỡng.

**Câu 19.** Nhận định nào sai: tội phạm quả tang là người

- A. Đang thực hiện tội phạm
- B. Ngay sau khi thực hiện tội phạm thì bị phát hiện
- C. Ngay sau khi thực hiện tội phạm thì bị đuổi bắt
- D. Ý kiến khác

**Câu 20.** Quyền bắt khả xâm phạm thân thể là

- A. Công an có thể bắt người vi phạm pháp luật
- B. Chỉ được bắt người trong trường hợp quả tang.
- C. Trong mọi trường hợp, chỉ được bắt người khi có lệnh bắt của tòa án hay viện kiểm sát
- D. Ai cũng có quyền bắt người phạm tội quả tang hoặc lệnh truy nã

**Câu 21.** Công dân được bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước thông qua quyền nào dưới đây?

- A. Quyền bầu cử, ứng cử.
- B. Quyền tự do ngôn luận.
- C. Quyền khiếu nại.
- D. Quyền tố cáo.

**Câu 22.** Nghi ngờ ông A lấy cắp xe đạp của mình, ông B cùng con trai tự ý vào nhà ông A khám xét. Hành vi này xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm và danh dự của công dân.
- B. Quyền được đảm bảo bí mật đời tư của công dân.
- C. Quyền nhân thân của công dân.
- D. Quyền bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân.

**Câu 23.** Trong lúc H đang bận việc riêng thì điện thoại có tin nhắn, T đã tự ý mở điện thoại của H ra đọc tin nhắn. Hành vi này của T đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân.
- B. Quyền tự do dân chủ của công dân.
- C. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại của công dân.
- D. Quyền tự do ngôn luận của công dân.

**Câu 24.** Đi xe máy vượt đèn đỏ gây thương tích cho người khác là vi phạm quyền?

- A. Bất khả xâm phạm quyền xâm phạm của công dân
- B. Được pháp luật bảo hộ tính mạng của công dân
- C. Được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm của công dân
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

**Câu 25.** B và T là bạn thân, học cùng lớp với nhau. Khi giữa hai người nảy sinh mâu thuẫn, T đã tung tin xấu, bịa đặt về B trên facebook. Nếu là bạn học cùng lớp của T và B, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp với quy định của pháp luật?

- A. Coi như không biết vì đây là việc riêng của T.
- B. Khuyên T gỡ bỏ tin vì đã xâm phạm nhân phẩm, danh dự của người khác.
- C. Khuyên B nói xấu lại T trên facebook.
- D. Chia sẻ thông tin đó trên facebook.

**Câu 26.** Hiến pháp năm 2013 quy định mọi công dân

- A. Đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu và ứng cử
- B. Đủ 21 tuổi trở lên có quyền bầu và ứng cử
- C. Từ 18 đến 21 tuổi có quyền bầu và ứng cử
- D. Đủ 18 tuổi có quyền bầu cử, đủ 21 tuổi có quyền ứng cử

**Câu 27.** Nhận định nào sai: khi xác định người không được quyền bầu cử

- A. Người đang bị tạm giam
- B. Người đang chấp hành hình phạt tù.
- C. Người bị tước quyền bầu cử theo bản án của tòa án

**Câu 28.** Nhân viên tổ bầu cử gợi ý bỏ phiếu cho ứng cử viên là vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền bầu cử.
- B. Quyền ứng cử.
- C. Quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội.
- D. Quyền tự do ngôn luận.

**Câu 29.** Chị M bị buộc thôi việc trong thời gian đang nuôi con 8 tháng tuổi. Chị M Cần căn cứ vào quyền nào của công dân để bảo vệ mình?

- A. Quyền bình đẳng.
- B. Quyền dân chủ.
- C. Quyền tố cáo.
- D. Quyền khiếu nại.

**Câu 30.** Khi nhìn thấy kẻ gian đột nhập vào nhà hàng xóm, T đã báo ngay cho cơ quan công an. T đã thực hiện quyền nào của công dân?

- A. Quyền khiếu nại.
- B. Quyền tố cáo.
- C. Quyền tự do ngôn luận.
- D. Quyền nhân thân.

**Câu 31.** Quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội là quyền gắn liền thực hiện

- A. Hình thức dân chủ trực tiếp
- B. Hình thức dân chủ gián tiếp
- C. Hình thức dân chủ tập trung
- D. Hình thức dân chủ xã hội chủ nghĩa

**Câu 32.** Quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng của công dân thuộc nhóm quyền nào dưới đây?

- A. Quyền được sáng tạo.
- B. Quyền được tham gia.
- C. Quyền được phát triển.
- D. Quyền tác giả.

**Câu 33.** Tác phẩm văn học do công dân tạo ra được pháp luật bảo hộ thuộc quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền tác giả.
- B. Quyền sở hữu công nghiệp.
- C. Quyền phát minh sáng chế.
- D. Quyền được phát triển.

**Câu 34.** Quan điểm nào dưới đây sai khi nói về quyền học tập của công dân?

- A. Quyền học tập không hạn chế.
- B. Quyền học bất cứ ngành, nghề nào.
- C. Quyền học thường xuyên, học suốt đời.
- D. Quyền học tập khi có sự đồng ý của các cơ quan có thẩm quyền.

**Câu 35.** Chính sách miễn giảm học phí của Nhà nước ta đã tạo điều kiện giúp đỡ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập. Điều này thể hiện

- A. Công bằng xã hội trong giáo dục.
- B. Bất bình đẳng trong giáo dục.
- C. Định hướng đổi mới giáo dục.
- D. Chủ trương phát triển giáo dục.

**Câu 36.** Câu có nội dung đúng về bảo vệ môi trường là

- A. Ở những nơi nhiều ao, hồ, sông, suối không cần tiết kiệm nước
- B. Cải tạo hồ nước ngọt thành hồ nước nợ nuôi tôm
- C. Lấp vùng đầm lầy rộng lớn để xây dựng khu dân cư mới là làm cho môi trường sạch đẹp
- D. Dùng nhiều phân hóa học sẽ tốt cho đất

**Câu 37.** Luật nghĩa vụ quân sự quy định độ tuổi gọi nhập ngũ trong thời bình

- A. Từ 18 tuổi đến 27 tuổi
- B. Từ 17 tuổi đến 25 tuổi
- C. Từ đủ 18 tuổi đến hết 27 tuổi
- D. Từ đủ 17 tuổi đến hết 25 tuổi

**Câu 38.** Quyền tự do kinh doanh của công dân có nghĩa là mọi công dân

- A. Được tự do kinh doanh bất cứ ngành nghề nào, miễn là nộp thuế đầy đủ.
- B. Điều có quyền thành lập doanh nghiệp.
- C. Khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều có quyền hoạt động kinh doanh.
- D. Điều được quyền tự do tuyệt đối trong kinh doanh.

**Câu 39.** Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam là trách nhiệm của

- A. Công dân nam từ 17 tuổi trở lên.
- B. Công dân nam từ 18 tuổi trở lên.
- C. Công dân từ 20 tuổi trở lên.
- D. Mọi công dân Việt Nam.

**Câu 40.** Công ty T xây dựng hệ thống xử lý chất thải trước khi hoạt động sản xuất kinh doanh. Mục đích của việc này là

- A. Bảo vệ môi trường sản xuất kinh doanh của công ty.
- B. Đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh.
- C. Thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.
- D. Bảo vệ nguồn nước sạch của công ty.

-----Hết-----

# ĐỀ THI THEO CẤU TRÚC CỦA THPT QUỐC GIA ( 2016 – 2017)

## I. MA TRẬN ĐỀ

Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Tổng
Bài 1	4	1	2	1	8
Bài 2	4	1	1	1	7
Bài 3	1	1	1	1	4
Bài 4	1	1	1	1	4
Bài 5	1	1	1		3
Bài 6	1	1	1		3
Bài 7	1	1	1		3
Bài 9	2	1	1		4
Bài 10	1		3		4
Tổng số	16	8	12	4	40

## II. Đề thi theo cấu trúc của THPT Quốc Gia

Câu 1. Một trong các đặc trưng cơ bản của pháp luật thể hiện ở

- A. tính quyền lực, bắt buộc chung.
- B. tính hiện đại.
- C. tính cơ bản.
- D. tính truyền thống.

Câu 2: Phương pháp quản lí xã hội một cách dân chủ và hiệu quả nhất là quản lí bằng:

- A. Giáo dục
- B. Đạo đức
- C. Pháp luật
- D. Kế hoạch

Câu 3: Pháp luật là:

- A. Hệ thống các văn bản và nghị định do các cấp ban hành và thực hiện.
- B. Những luật và điều luật cụ thể trong thực tế đời sống.
- C. Hệ thống các quy tắc xử chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.
- D. Hệ thống các quy tắc xử được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Câu 4 Vì sao nói pháp luật có tính quyền lực, bắt buộc chung ?

- A. Vì pháp luật có tính cưỡng chế do nhà nước thực hiện.
- B. Vì pháp luật có tính bắt buộc do nhà nước thực hiện .
- C. Vì pháp luật do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước ; bắt buộc đối với mọi cá nhân, tổ chức.
- D. Vì pháp luật bắt buộc đối với mọi cá nhân, tổ chức.

Câu 5: Pháp luật XHCN mang bản chất của giai cấp:

- A. Nhân dân lao động
- B. Giai cấp cầm quyền
- C. Giai cấp tiến bộ
- D. Giai cấp công nhân.

Câu 6: Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý:

- A. Quản lý XH
- B. Quản lý công dân
- C. Bảo vệ giai cấp
- D. Bảo vệ các công dân.

Câu 7: Lịch sử xã hội loài người bao gồm các kiểu nhà nước là

- A. chủ nô – phong kiến – tư hữu – XHCN
- B. phong kiến – chủ nô – tư sản – XHCN
- C. chiếm hữu nô lệ – phong kiến – tư bản – XHCN
- D. địa chủ – nông nô, phong kiến – tư bản – XHCN

Câu 8 Có mấy hình thức thực hiện pháp luật ?

- A. Nhiều hình thức.
- B. Ba hình thức .
- C. Bốn hình thức.
- D. Hai hình thức.

Câu 9. Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới

- A. quan hệ xã hội và quan hệ kinh tế.
- B. quan hệ lao động và quan hệ xã hội.
- C. quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân.
- D. quan hệ kinh tế và quan hệ lao động.

Câu 10: Vi phạm hình sự là:

- A. Hành vi rất nguy hiểm cho xã hội.
- B. Hành vi nguy hiểm cho xã hội.
- C. Hành vi tương đối nguy hiểm cho xã hội.
- D. Hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

Câu 11: Cá nhân, tổ chức không làm những điều mà pháp luật cấm có nghĩa là

- A. Thi hành pháp luật
- B. Tuân thủ pháp luật
- C. Sử dụng pháp luật
- D. Áp dụng pháp luật

Câu 12 Trách nhiệm pháp lý được hiểu là

- A. Chủ thể phải gánh chịu hậu quả khi thực hiện không đúng quy định của pháp luật
- B. Tổ chức phải thực hiện
- C. Cá nhân phải thực hiện
- D. Nhà nước phải thực hiện

Câu 13 Chị C không đội mũ bảo hiểm khi đi xe trên đường, trong trường hợp này chị C đã:

- A. Không sử dụng pháp luật.
- B. Không thi hành pháp luật.

C. Không tuân thủ pháp luật.

D. Không áp dụng pháp luật.

Câu 14 Do mâu thuẫn tình ái, N (đủ 16 tuổi) tạt axit làm chị B bị bỏng nặng . Hỏi N phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây

A. Chịu trách nhiệm kỉ luật

B. Chịu trách nhiệm dân sự

C. Chịu trách nhiệm hành chính

D. Chịu trách nhiệm hình sự

Câu 15 Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý được hiểu là:

A. Công dân ở độ tuổi bất kì vi phạm pháp luật đều bị xử lý như nhau

B. Công dân nào vi phạm quy định của cơ quan nhà nước đều phải chịu kỉ luật

C. Công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định của pháp luật

D. Công dân nào do thiếu hiểu biết pháp luật mà vi phạm pháp luật thì không phải chịu trách nhiệm pháp lý

Câu 16. Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào của công dân?

A. Bình đẳng về quyền tự chủ trong kinh doanh.\

B. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh.

C. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

D. Bình đẳng về quyền lao động.

Câu 17 Khẳng định nào dưới đây là đúng về công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ

A. Mọi công dân đều được hưởng quyền học tập như nhau.

B. Mọi công dân đều có nghĩa vụ lao động và nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc như nhau..

C. Mọi công dân đều được bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật.

D. Mọi công dân đều có quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế như nhau.

Câu 18: Việc đảm bảo quyền bình đẳng của công dân trước PL là trách nhiệm của:

A. Nhà nước

B. Nhà nước và XH

C. Nhà nước và PL

D. Nhà nước và công dân

Câu 19 N 15 tuổi rủ A (15 tuổi) cướp xe máy và đâm trọng thương người lái xe. Hỏi N sẽ bị tòa án xét xử như thế nào

A. N và A có mức phạt ngang nhau

B. N bị phạt nặng hơn A

C. A bị phạt nặng hơn N

D. N tử hình, A phạt 17 năm tù

Câu 20. Khi yêu cầu vợ mình phải nghỉ việc để chăm sóc gia đình, anh A đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ:

A. Nhân thân.

B. Tài sản chung.

C. Tài sản riêng.

D. Tình cảm

Câu 21: Bình đẳng trong quan hệ vợ chồng được thể hiện qua quan hệ nào sau đây?

A. Quan hệ vợ chồng và quan hệ giữa vợ chồng với họ hàng nội, ngoại

- B. Quan hệ gia đình và quan hệXH
- C. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.
- D. Quan hệ hôn nhân và quan hệ quyết thống.

Câu 22: mục đích quan trọng nhất của hoạt động kinh doanh là:

- A. Tiêu thụ sản phẩm
- B. Tạo ra lợi nhuận
- C. Nâng cao chất lượng sản phẩm
- D. Giảm giá thành sản phẩm

Câu 23: Đối với lao động nữ, người sử dụng lao động có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động khi người lao động nữ:

- A. Kết hôn
- B. Nghỉ việc không lí do
- C. Nuôi con dưới 12 tháng tuổi
- D. Có thai

Câu 24: Bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là:

- A. Công dân có quyền không theo bất kì tôn giáo nào
- B. Người đã theo tín ngưỡng, tôn giáo không có quyền bỏ mà theo tín ngưỡng, tôn giáo khác.
- C. Người theo tín ngưỡng, tôn giáo có quyền tham gia hoạt động tín ngưỡng tôn giáo đó
- D. Chỉ theo 1 tôn giáo

Câu 25. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được hiểu là:

- A. Các dân tộc được nhà nước và pháp luật tôn trọng
- B. Các dân tộc được nhà nước và pháp luật bảo vệ
- C. Các dân tộc được nhà nước tôn trọng, bảo vệ và pháp luật tạo điều kiện phát triển
- D. Các dân tộc được nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ

Câu 26. Tôn giáo được biểu hiện:

- A. Qua các đạo khác nhau
- B. Qua các tín ngưỡng
- C. Qua các hình thức tín ngưỡng có tổ chức
- D. Qua các hình thức lễ nghi

Câu 27: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể có nghĩa là:

- A. Trong mọi trường hợp, không ai có thể bị bắt.
- B. Công an có thể bắt người nếu nghi là phạm tội.
- C. Chỉ được bắt người khi có lệnh bắt người của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- D. Trong mọi trường hợp, chỉ được bắt người khi có quyết định của tòa án.

Câu 28: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở có nghĩa là

- a. Trong mọi trường hợp không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được cho phép
- b. Chỉ được khám xét chỗ ở khi được pháp luật cho phép



- c. Công an có quyền khám xét chỗ ở
- d. Việc khám xét chỗ ở phải thực hiện theo đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật

Câu 29: Trong lúc A đang bận việc riêng thì có tin nhắn, T đã tự ý mở điện thoại của T ra xem tin nhắn, hành vi này xâm phạm quyền gì của công dân

- A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể
- B. Quyền nhân thân của công dân
- C. Quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín
- D. Quyền bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân

Câu 30 : Hiến pháp nước ta quy định người có quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân có độ tuổi là :

- A. Đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và ứng cử.
- B. Đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử.
- C. Nam đủ 20 tuổi trở lên và nữ đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và ứng cử.
- D. Đủ 20 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử và bầu cử.

Câu 31: "Hình thức dân chủ với những quy chế, thiết chế để nhân dân thảo luận, biểu quyết tham gia trực tiếp quyết định công việc của cộng đồng, của Nhà nước." là

- a/ Hình thức dân chủ trực tiếp
- b/ Hình thức dân chủ gián tiếp
- c/ Hình thức dân chủ tập trung
- d/ Hình thức dân chủ xã hội chủ nghĩa

Câu 32: "Cách thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các đại biểu và cơ quan quyền lực nhà nước - cơ quan đại biểu nhân dân." là một nội dung thuộc

- a/ Ý nghĩa quyền bầu cử, ứng cử
- b/ Nội dung quyền bầu cử, ứng cử
- c/ Khái niệm quyền bầu cử, ứng cử
- d/ Bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử, ứng cử

Câu 33 : Vai trò của PL đối với sự phát triển bền vững của đất nước được thể hiện:

- a. Trong lĩnh vực văn hóa
- b. Chủ yếu trong lĩnh vực kinh tế
- c. chủ yếu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường
- d. Trong tất cả các lĩnh vực của đời sống XH

Câu 34 Trong xu hướng toàn cầu hóa, quốc tế hóa hiện nay và để đảm bảo sự lâu dài, hiệu quả mỗi quốc gia nên chọn phát triển theo hướng:

- a. Năng động
- b. Sáng tạo
- c. Bền vững
- d. Liên tục

Câu 35 Để thực hiện chiến lược phát triển bền vững đất nước công cụ, phương tiện được xem là có vai trò nổi bật nhất là:

- a. Văn hóa
- b. pháp luật
- c. tiền tệ
- d. đạo đức

Câu 36 : Pháp luật quy định các mức thuế khác nhau đối với các doanh nghiệp, căn cứ vào:

- a. Uy tín của người đứng đầu doanh nghiệp
- b. Ngành, nghề, lĩnh vực và địa bàn kinh doanh.
- c. Thời gian kinh doanh của doanh nghiệp
- d. Khả năng kinh doanh của doanh nghiệp

Câu 37 Nhà nước sử dụng các công cụ chủ yếu nào để khuyến khích các hoạt động kinh doanh trong những ngành nghề có lợi cho sự phát triển kinh tế- XH của đất nước:

- a. Tỉ giá ngoại tệ
- b. Thuế
- c. Lãi suất ngân hàng
- d. Tín dụng

Câu 38 Nội dung của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội là nói đến

- a. Các quy định về đạo đức
- b. Các quy định về kinh tế
- c. Các quy định về các lĩnh vực xã hội
- d. Các quy định về pháp luật

Câu 39 Muốn thực hiện quan hệ hợp tác giữa các quốc gia trong các lĩnh vực cần có

- a. Hiến pháp
- b. Luật
- c. Điều ước quốc tế
- d. Văn bản quy phạm pháp luật

Câu 40 Ngày 20.2.1990 Việt Nam đã phê chuẩn Công ước của Liên Hợp Quốc về

- a. Quyền con người
- b. Quyền trẻ em
- c. Quyền thừa kế
- d. Quyền dân sự

III. ĐÁP ÁN

CÂU		Câu		Câu		Câu	
1	A	11	D	21	C	31	A
2	C	12	A	22	B	32	D

3	C	13	D	23	B	33	D
4	C	14	D	24	A	34	C
5	D	15	C	25	C	35	B
6	A	16	C	26	C	36	B
7	B	17	C	27	C	37	B
8	C	18	A	28	A	38	C
9	B	19	B	29	C	39	C
10	A	20	A	30	B	40	B

SỞ GD&ĐT BẮC NINH  
Trường THPT Chuyên Bắc Ninh

ĐỀ THI MINH HỌA  
KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2017

*Bài thi: Khoa học xã hội; Môn: Giáo dục công dân*

*Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

Câu 1. Pháp luật là công cụ giúp nhà nước

- A. quản lý xã hội.
- B. bảo vệ đất nước.
- C. bảo vệ quyền lợi của các giai cấp.
- D. bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Câu 2. Cơ sở để phân biệt pháp luật với đạo đức?

- A. Tính quy phạm chung.
- B. Tính bắt buộc chung.
- C. Tính quyền lực.
- D. Tính quyền lực và bắt buộc chung.

Câu 3. Thực hiện pháp luật là hoạt động có

- A. nguyên tắc.
- B. mục đích.
- C. mục tiêu.
- D. kế hoạch.

Câu 4. Vi phạm pháp luật là hành vi xâm hại đến

- A. các quan hệ đạo đức được pháp luật bảo vệ.
- B. các quan hệ giữa các công dân được pháp luật bảo vệ.
- C. các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.
- D. các quan hệ kinh tế được pháp luật bảo vệ.

Câu 5. Hình thức xử phạt nào dưới đây là hình thức xử lý vi phạm hành chính?

- A. Phạt tù, phạt tiền.
- B. Phạt tiền, cảnh cáo.
- C. Phạt tù, cảnh cáo.
- D. Phạt tiền, tạm giam.

Câu 6. Hành động cảnh sát giao thông xử lý các trường hợp vượt đèn đỏ của người dân thể hiện hình thức thực hiện pháp luật nào?

- A. Sử dụng pháp luật.
- B. Thi hành pháp luật.
- C. Sử dụng pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật.

Câu 7. Quyền và nghĩa vụ của công dân có mối quan hệ như thế nào với nhau?

- A. Tách rời nhau.
- B. Độc lập với nhau.
- C. Không tách rời nhau.
- D. Luôn gắn liền với nhau.

Câu 8. Mọi công dân không phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật. Nghĩa là

- A. công dân bình đẳng trước pháp luật.
- B. công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
- C. công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.
- D. công dân bình đẳng trước Nhà nước.

Câu 9. Hành vi sản xuất hàng nhái, hàng giả là hành vi vi phạm

- A. hình sự.
- B. dân sự.
- C. hành chính.
- D. kỷ luật.

Câu 10. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là

- A. mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ như nhau.
- B. mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ giống nhau.
- C. mọi công dân đều bình đẳng về quyền và làm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
- D. mọi công dân đều có quyền và nghĩa vụ giống nhau, không phân biệt nam nữ.

Câu 11. Người nào dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm hành chính về hành vi vi phạm hành chính do cố ý

- A. từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.
- B. từ 14 tuổi đến đủ 16 tuổi.
- C. từ đủ 14 tuổi đến đủ 16 tuổi.
- D. từ 14 tuổi đến 16 tuổi.

Câu 12. Bạn A mượn điện thoại của bạn B. Khi có tin nhắn đến bạn A đã đọc và không nói lại cho bạn B. Hành động của bạn A đã vi phạm

- A. quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe của công dân.
- B. quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.
- C. quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- D. quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

Câu 13. Hợp đồng lao động có ý nghĩa gì?

- A. Cụ thể hóa quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.
- B. Là cơ sở pháp lý để bảo vệ quyền và nghĩa vụ của mỗi bên.
- C. Đảm bảo sự công bằng cho người lao động và người sử dụng lao động.
- D. Giàng buộc lợi ích và trách nhiệm của hai bên.

Câu 14. Quyền bình đẳng về chính trị giữa các dân tộc được thực hiện theo hình thức nào?

- A. Dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.
- B. Dân chủ tập trung và dân chủ gián tiếp.
- C. Dân chủ trực tiếp và dân chủ tập trung.
- D. Dân chủ tập trung và dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 15. Mức độ sử dụng các quyền và nghĩa vụ của mỗi người phụ thuộc vào điều gì?

- A. Khả năng, điều kiện và hoàn cảnh của mỗi người.
- B. Khả năng, thành phần và địa vị xã hội của mỗi người.
- C. Khả năng, kinh tế và địa vị xã hội của mỗi người.
- D. Khả năng, hiểu biết và điều kiện của mỗi người.

Câu 16. Quyền bầu cử của công dân được thực hiện theo nguyên tắc nào?

- A. Phổ thông, dân chủ, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
- B. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.
- C. Phổ thông, dân chủ, gián tiếp và bỏ phiếu kín.
- D. Phổ thông, bình đẳng, gián tiếp và bỏ phiếu kín.

Câu 17. Người nào sau đây vẫn được phép tham gia bầu cử?

- A. Người bị tước quyền công dân theo quyết định của Tòa đã có hiệu lực.
- B. Người đang bị phạt tù.
- C. Người đang bị tạm giam.
- D. Người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Câu 18. Quyền học tập của công dân nghĩa là

- A. mọi công dân đều có quyền học từ thấp đến cao, bất cứ ngành nghề nào, có thể học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời.
- B. mọi công dân đều có quyền học tập giống nhau, có thể tự do lựa chọn bất cứ ngành nghề nào để học.
- C. mọi công dân đều có quyền học tập không hạn chế, được sống trong môi trường xã hội và tự nhiên có lợi cho việc học tập.
- D. mọi công dân đều được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập, được tạo mọi điều kiện về vật chất, tinh thần để học tập, phát huy tính sáng tạo của công dân.

Câu 19. Anh D bày tỏ ý kiến của mình về vấn đề phát triển kinh tế của nơi mình đang sinh sống trong một cuộc họp Hội đồng nhân dân. Như vậy anh A đã thực hiện:

- A. nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ đất nước.
- B. quyền tự do ngôn luận.
- C. quyền tự do báo chí.
- D. quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Câu 20. Trong lĩnh vực kinh tế, vai trò của pháp luật được thể hiện ở sự tác động của nó tới

- A. cơ cấu nền kinh tế.
- B. quá trình tăng trưởng kinh tế.
- C. chính sách phát triển kinh tế.
- D. vốn đầu tư.

Câu 21. Tại sao pháp luật lại mang bản chất xã hội?

- A. Vì pháp luật bắt nguồn từ xã hội.
- B. Vì pháp luật do mọi người trong xã hội thực hiện.
- C. Vì pháp luật ra đời nhằm phát triển xã hội.
- D. Vì pháp luật bắt nguồn từ xã hội, do các thành viên của xã hội thực hiện, vì sự phát triển của xã hội.

Câu 22. Anh K và chị L đang chờ tòa giải quyết ly hôn. Nhưng trong giai đoạn này, anh K đã chung sống như vợ chồng với chị C. Trong trường hợp này, ai sẽ là người phải chịu trách nhiệm trước pháp luật?

- A. Anh K và chị L.
- B. Chị L và chị C.
- C. Chỉ mình chị C.
- D. Anh K và chị C.

Câu 23. Khi nào người sử dụng lao động được phép đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động?

- A. Người lao động nghỉ phép năm.
- B. Người lao động nghỉ theo chế độ thai sản.
- C. Người lao động nghỉ không báo cáo.
- D. Người lao động kết hôn.

Câu 24. Nhà nước ban hành các quy định riêng thể hiện sự quan tâm đối với lao động nữ. Điều này góp phần thực hiện chính sách

- A. bình đẳng giới.
- B. an sinh xã hội.
- C. đoàn kết dân tộc.
- D. tương thân tương ái.

Câu 25. Hành vi đánh người gây thương tích là hành vi vi phạm

- A. quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- B. quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.
- C. quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân.
- D. quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

Câu 26. Bạn A đánh bạn B khiến bạn B phải nhập viện. Hành động của bạn A là hành vi vi phạm

- A. hình sự.
- B. hành chính.
- C. dân sự.
- D. kỉ luật.

Câu 27. Việc mọi người đi nghe giảng đạo tại nhà thờ hoặc chùa được coi là

- A. hoạt động tín ngưỡng.
- B. hoạt động tôn giáo.

C. hoạt động mê tín dị đoan.

D. hoạt động truyền giáo.

Câu 28. Cha mẹ đối với con cái **không** được

A. chăm lo việc học của con cái.

B. phân biệt đối xử giữa các con.

C. bảo vệ quyền lợi của các con.

D. tôn trọng ý kiến của các con.

Câu 29. Anh T theo đạo X, chị H theo đạo Z. Khi hai anh chị lấy nhau thì

A. chị H phải bỏ đạo Z để theo đạo X vì lấy chồng phải theo chồng.

B. anh T phải bỏ đạo X để theo đạo Z như thế mới thể hiện anh yêu vợ.

C. cả hai vẫn theo đạo của mình, hai người phải tôn trọng tôn giáo của nhau.

D. anh T và chị H sẽ bỏ đạo để vợ chồng hòa thuận, không xảy ra mâu thuẫn tôn giáo.

Câu 30. Hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm là hành vi vi phạm

A. hình sự.

B. dân sự.

C. hành chính.

D. kỷ luật.

Câu 31. Khi bán nhà chung của hai vợ chồng, anh T đã không hỏi ý kiến của vợ. Như vậy anh T đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ chồng trong quan hệ

A. nhân thân.

B. tài sản.

C. kinh tế.

D. tình cảm.

Câu 32. Bé A năm nay học lớp 1. Một hôm, đi học về mẹ thấy bé cầm chiếc bút lạ. Nếu là mẹ của bé A bạn sẽ làm gì?

A. Gọi A lại và mắng vì A lấy bút của bạn.

B. Khuyến khích A lần sau cứ làm vậy để tiết kiệm cho bố mẹ.

C. Hỏi A vì sao có chiếc bút và cư xử nhẹ nhàng sau khi nghe bé nói.

D. Đánh A vì chắc chắn A đã lấy đồ của bạn, điều này làm mất thể diện của bố mẹ.

Câu 33. Hoạt động nào sau đây thể hiện hoạt động tín ngưỡng?

A. Thờ cúng tổ tiên.

B. Xem bói.

C. Đốt vía.

D. Rút quẻ đầu năm.

Câu 34. Quyền bình đẳng trong kinh doanh được quy định trong

A. Hiến pháp và các chính sách phát triển kinh tế.

B. Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

C. Hiến pháp và các văn bản, nghị quyết.

D. Hiến pháp và các văn kiện Đại hội.

Câu 35. Trong các trường hợp sau, trường hợp nào **không** được phép bắt người?

A. Ông A nghi ngờ ông C ăn trộm tiền của mình vì hôm nay ông C sang nhà ông A chơi.

B. Anh T phát hiện anh Y là tội phạm đang bị truy nã.

C. Chị L nhìn thấy anh Q đang thực hiện hành vi trộm cắp xe máy.

D. Anh B vừa lấy cắp được chiếc điện thoại của anh D thì bị phát hiện.

Câu 36. Anh T bị công ty X cho nghỉ mà không nói rõ lý do. Để đòi lại quyền lợi của mình, anh T cần căn cứ vào quyền

A. dân chủ.

B. tố cáo.

C. khiếu nại.

D. lao động.

Câu 37. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình dựa trên nguyên tắc nào?

A. Dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, tự nguyện.

B. Dân chủ, công bằng, tự giác, tự nguyện.

C. Bình đẳng, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, tự giác.

D. Dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử.

Câu 38. Bạn H phát hiện ra nơi các con nghiện thường xuyên tụ tập và báo cho cơ quan chức năng. Như vậy, bạn H đã thực hiện quyền gì của công dân?

A. Quyền tự do ngôn luận.

B. Quyền tố cáo.

C. Quyền khiếu nại.

D. Quyền bình đẳng.

Câu 39. Không có pháp luật xã hội sẽ:

A. Công bằng, bình đẳng.

B. Dân chủ, văn minh.

C. Tồn tại và phát triển mạnh mẽ.

D. Mất trật tự, ổn định.

Câu 40. Trên đoạn đường từ nơi làm việc về nhà, anh V gặp một người bị tai nạn đang nguy hiểm tới tính mạng nằm trên đường, nhưng anh V đi qua và không giúp. Như vậy anh V sẽ

A. bị xã hội lên án.

B. lương tâm cắn dứt.

C. phải chịu trách nhiệm hình sự.

D. bị lên án về đạo đức.



CÂU HỎI THEO CÁC CẤP ĐỘ

	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Câu	1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10, 14, 16, 17, 18, 20, 34, 37, 39	9, 11, 15, 21, 24, 25, 27, 30	6, 12, 13, 19, 23, 26, 28, 31, 33, 35, 36, 38	22, 29, 32, 40
Tổng số	16	8	12	4
Tỉ lệ (%)	40	20	30	10

<div>SỞ GD&amp;ĐT BẮC NINH</div> <div>ĐỀ MINH HỌA</div> <div>(Đề thi có 06 trang)</div>	<div>KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 20</div> <div>Bài thi: Khoa học xã hội; Môn: Giáo dục công dân</div> <div><u>Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề</u></div>
---	--

Câu 1: Phương tiện hữu hiệu nhất để Nhà nước quản lý xã hội là

- A. giáo dục.
- B. kế hoạch.
- C. chính sách.
- D. pháp luật.

Câu 2: Trong các yếu tố dưới đây, đâu là đặc trưng cơ bản của pháp luật?

- A. Bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội.
- B. Vì sự phát triển của xã hội.
- C. Mang tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Mang bản chất giai cấp và bản chất xã hội.

Câu 3: Hệ thống pháp luật nước ta do cơ quan nào dưới đây ban hành?

- A. Nhà nước.
- B. Sở tư pháp.
- C. Ủy ban nhân dân.
- D. Mặt trận tổ quốc.

Câu 4: Anh H bị đình chỉ công tác vì đã ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho B khi biết biết rõ B chưa đủ tuổi cho đăng kí kết hôn. Việc anh H bị đình chỉ công tác thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Tính quy phạm.
- B. Tính bắt buộc chung.
- C. Tính phổ biến.
- D. Tính quyền lực.

Câu 5: Khẳng định nào dưới đây thể hiện tính quy phạm phổ biến của pháp luật?

- A. Pháp luật là những nghĩa vụ mà công dân phải thực hiện.
- B. Pháp luật là quy định được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực của Nhà nước.
- C. Pháp luật là khuôn mẫu chung được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi.
- D. Pháp luật là những chuẩn mực về những việc phải làm.

Câu 6: Tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự của công dân là

- A. 12 tuổi.
- B. 14 tuổi.
- C. 16 tuổi.
- D. 18 tuổi.

Câu 7: Thi hành pháp luật được hiểu là

- A. thực hiện những điều mà pháp luật quy định phải làm.
- B. thực hiện những điều mà công đoàn quy định phải làm.
- C. thực hiện những điều mà tổ chức quy định phải làm.
- D. thực hiện những điều mà xã hội quy định phải làm.

Câu 8: Trong một giờ sinh hoạt ngoại khóa của lớp 12A với rất nhiều câu hỏi đặt ra. Có bạn trong lớp thắc mắc về độ tuổi kết hôn của nam giới. Là Bí thư chi đoàn, em hiểu và giải đáp với bạn đó tuổi để được đăng kí kết hôn của nam giới là bao nhiêu?

- A. Đủ 18 tuổi trở lên.
- B. Đủ 19 tuổi trở lên.
- C. Đủ 20 tuổi trở lên.
- D. Đủ 21 tuổi trở lên.

Câu 9: Các tổ chức cá nhân chủ động thực hiện nghĩa vụ (những việc phải làm) là:

- A. Sử dụng pháp luật.
- B. Thi hành pháp luật.

C. Tuân thủ pháp luật.

D. Áp dụng pháp luật.

Câu 10: Công dân dưới bao nhiêu tuổi khi giao dịch dân sự phải có người đại diện theo pháp luật?

A. Dưới 14 tuổi.

B. Dưới 15 tuổi.

C. Dưới 16 tuổi.

D. Dưới 17 tuổi.

Câu 11: Các tổ chức cá nhân không làm những việc bị cấm là

A. sử dụng pháp luật.

B. thi hành pháp luật.

C. tuân thủ pháp luật.

D. áp dụng pháp luật.

Câu 12: Đặc trưng nào dưới đây **không** phải là đặc trưng của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến.

B. Tính quyền lực, bắt buộc.

C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

D. Tính thống nhất.

Câu 13 : Theo Nghị định 146/CP/2007 người ngồi trên xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, khi phát hiện bị phạt từ 100.000đ đến 200.000đ, điều này thể hiện

A. tính quy phạm phổ biến của pháp luật.

B. tính quyền lực bắt buộc chung của pháp luật.

C. tính xác định chặt chẽ về hình thức của pháp luật.

D. bản chất giai cấp của pháp luật.

Câu 14: Khi đến nhà ông A thấy không có ai ở nhà, K đã tự ý vào nhà của ông A mà chưa được sự đồng ý. Trong tình huống này, việc làm của K đã vi phạm quyền nào dưới đây?

A. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

B. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.

C. Quyền được bảo đảm về an toàn bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

D. Quyền tự do ngôn luận.

Câu 15: Tòa án nhân dân huyện V tuyên mức hình phạt đối với bị cáo, việc làm đó thể hiện việc tòa án đang

- A. sử dụng pháp luật.
- B. thi hành pháp luật.
- C. tuân thủ pháp luật.
- D. áp dụng pháp luật.

Câu 16: Lấy nhau được 3 năm, chị G xin nghỉ việc theo ý kiến của chồng. Từ khi chị G nghỉ việc mọi chuyện lớn nhỏ trong gia đình đều do anh D chồng chị quyết định mà không cần tham khảo ý kiến của vợ. Việc làm của anh D vi phạm quan hệ nào dưới đây giữa vợ và chồng?

- A. Quan hệ nhân thân.
- B. Quan hệ pháp lí.
- C. Quan hệ tài sản.
- D. Quan hệ đạo đức.

Câu 17: Trong quá trình sản xuất kinh doanh, ông B đã chủ động xây dựng hệ thống phòng cháy, chữa cháy và luôn đảm bảo vệ sinh môi trường. Trong trường hợp này ông B đã

- A. sử dụng pháp luật                      B. áp dụng pháp luật
- C. thi hành pháp luật                      D. tuân thủ pháp luật

Câu 18: Chị T được kí hợp đồng làm kế toán dài hạn tại công ty A và làm việc được 2 năm. Nhưng sau khi nghỉ 6 tháng để sinh con, chị nhận được quyết định của giám đốc cho chuyển sang làm văn thư vì lí do chị có con nhỏ không phù hợp. Chị T đã không đồng ý với quyết định trên. Trong trường hợp này chị T cần phải làm gì để có thể tiếp tục làm việc theo đúng chuyên môn của mình?

- A. Tố cáo giám đốc.
- B. Khiếu kiện lên lãnh đạo công ty.
- C. Nhờ người khác làm thay công việc văn thư.
- D. Tự ý nghỉ việc.

Câu 19: Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là

- A. nhà nước phải đáp ứng mọi yêu cầu củ các tôn giáo.
- B. các tôn giáo đều có thể hoạt động theo ý muốn của mình.
- C. các tôn giáo được Nhà nước đối xử khác nhau tùy theo quy mô hoạt động và ảnh hưởng của mình.
- D. các tôn giáo đều có quyền hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật.

Câu 20: Do nghi ngờ B lấy trộm tiền của mình nên G đã báo với công an xã. Tức thì, ông M trưởng công an xã đã đưa B về trụ sở và hỏi cung và giam giữ suốt 8 tiếng đồng hồ. Việc làm của ông M đã xâm phạm tới quyền gì của công dân?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm của công dân.
- C. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- D. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

Câu 21: Khi thuê nhà làm kinh doanh, bà H đã tự ý sửa chữa thay đổi kiến trúc mà chưa có sự đồng ý của chủ nhà. Trong trường hợp này, bà H đã vi phạm pháp luật nào dưới đây?

- A. Dân sự.
- B. Hành chính.
- C. Kỉ luật.
- D. Hình sự.

Câu 22: Pháp luật được nhà nước đảm bảo thực hiện bằng biện pháp nào dưới đây ?

- A. Giáo dục.
- B. Răn đe.
- C. Cưỡng chế.
- D. Thuyết phục.

Câu 23: Năng lực trách nhiệm pháp lí của công dân **không** bao gồm yếu tố nào dưới đây ?

- A. Người có khả năng chịu trách nhiệm về những việc làm của mình.
- B. Người đạt đến một độ tuổi nhất định.
- C. Người nhận thức và điều khiển được hành vi của mình.
- D. Người không có khả năng điều khiển được hành vi của mình.

Câu 24: Theo quy định của pháp luật, có mấy trường hợp được bắt người?

- A. Một trường hợp.
- B. Hai trường hợp.
- C. Ba trường hợp.
- D. Bốn trường hợp.

Câu 25: Thực hiện pháp luật là hành vi hợp pháp của

- A. cá nhân, tổ chức.
- B. công dân.

C. nhân dân lao động.

D. cá nhân.

Câu 26: Chị L bị giám đốc Sở Lao động kỉ luật với hình thức “chuyển công tác khác”. Vì cho rằng quyết định của giám đốc Sở là sai, chị quyết định làm đơn khiếu nại. Vậy chị L sẽ gửi đơn khiếu nại tới đối tượng nào dưới đây?

A. Chủ tịch UBND tỉnh.

B. Giám đốc Sở Lao động.

C. Chủ tịch công đoàn Sở Lao động.

D. Tòa án nhân dân.

Câu 27: Học sinh A đủ 16 tuổi đánh bạn cùng lớp gây thương tích rất nặng tới sức khỏe. Trong trường hợp này học sinh A sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?

A. Hình sự và dân sự.

B. Dân sự và hành chính.

C. Kỉ luật và hình sự.

D. Kỉ luật và hành chính.

Câu 28: Khám chỗ ở đúng luật được hiểu là

A. Khám chỗ ở khi có lệnh của những người có thẩm quyền.

B. Khám chỗ ở theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

C. Khám chỗ ở khi có lệnh của những người có thẩm quyền và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

D. Khám chỗ ở khi khẳng định có tội phạm đang lẩn trốn ở đó.

Câu 29: Biểu hiện nào dưới đây là tuân thủ pháp luật?

A. Không làm những điều mà xã hội cấm.

B. Không làm những điều mà pháp luật cấm.

C. Không làm những điều mà người thân cấm cấm.

D. Không làm những điều mà cấp trên cấm.

Câu 30: Xác định câu phát biểu sai: Khi phát sinh tranh chấp về quyền và nghĩa vụ giữa các chủ thể thì

A. các chủ thể không có quyền tự giải quyết tranh chấp

B. các chủ thể có thể nhờ người hòa giải

C. các chủ thể có thể thỏa thuận với nhau về cách giải quyết tranh chấp

D. các chủ thể có quyền yêu cầu nhà nước giải quyết

Câu 31: Bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và bị xử lí theo quy định của pháp luật. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về

- A. trách nhiệm pháp lí.
- B. trách nhiệm kinh tế.
- C. trách nhiệm xã hội.
- D. trách nhiệm chính trị.

Câu 32: Pháp luật về phát triển văn hóa ở nước ta

- A. khuyến khích giữ gìn mọi phong tục, tập quán của các dân tộc.
- B. khuyến khích các tổ chức, cá nhân giữ gìn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.
- C. chỉ khuyến khích bảo vệ các di sản văn hóa vật thể.
- D. chỉ khuyến khích bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể.

Câu 33: Chị P thường xuyên đi làm muộn và không hoàn thành công việc. Việc làm của chị P là vi phạm

- A. dân sự và hành chính.
- B. hành chính.
- C. hình sự.
- D. kỉ luật.

Câu 34: Trong việc điều chỉnh hành vi của con người, pháp luật khác đạo đức ở điểm nào dưới đây?

- A. Tự giác.
- B. Tự nguyện.
- C. Bắt buộc.
- D. xã hội lên án.

Câu 35: Hành vi nào sau đây **không** phải là biểu hiện của thi hành pháp luật?

- A. Con cái phụng dưỡng cha mẹ.
- B. Công dân bảo vệ Tổ quốc.
- C. Công dân không làm hàng giả.
- D. Thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự.

Câu 36: Trong các nghĩa vụ sau đây nghĩa vụ nào **không** phải là nghĩa vụ pháp lý?

- A. Con cái có nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ già
- B. Người kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế
- C. Thanh niên đủ 18 tuổi phải thực hiện nghĩa vụ quân sự
- D. Đoàn viên thanh niên phải chấp hành điều lệ của Đoàn

Câu 37: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được hiểu đầy đủ nhất là

- A. không ai bị bắt, nếu không có quyết định của tòa án.

- B. không ai bị bắt, nếu không có quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát.
- C. không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.
- D. không ai bị bắt trừ trường hợp phạm tội quả tang.

Câu 38: Công dân A không tham gia buôn bán và sử dụng chất ma túy. Trong trường hợp này công dân A đã

- A. không tuân thủ pháp luật.
- B. thi hành pháp luật.
- C. sử dụng pháp luật.
- D. tuân thủ pháp luật.

Câu 39: Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ thể hiện mối quan hệ nào dưới đây?

- A. Pháp luật với đạo đức.
- B. Pháp luật với cộng đồng.
- C. Pháp luật với xã hội.
- D. Pháp luật với gia đình.

Câu 40: Bệnh nhân Q không mua bảo hiểm y tế, do quen biết với giám đốc bệnh viện đã mượn thẻ bảo hiểm của người khác để điều trị bệnh. Trong trường hợp này ai là người sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lí về hành vi của mình?

- A. Người cho mượn thẻ và bệnh nhân Q.
- B. Giám đốc bệnh viện và người cho mượn thẻ.
- C. Bệnh nhân Q, giám đốc bệnh viện và người cho mượn thẻ.
- D. Bệnh nhân Q và giám đốc bệnh viện.

ĐÁP ÁN

1.D	2.C	3.A	4.D	5.C	6.B	7.A	8.C	9.B	
11.C	12.D	13.B	14.A	15.D	16.A	17.C	18.B	19.D	
21.A	22.C	23.D	24.C	25.A	26.B	27.A	28.C	29.B	
31.A	32.B	33.D	34.C	35.C	36.D	37.C	38.D	39.A	



Sở GD – ĐT Bắc Ninh Trường THPT Lý Nhân Tông	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2015 – 2016 MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12
--	---

### Câu 1

Hệ thống các quy tắc xử sự chung áp dụng cho mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ xã hội làm cho nó diễn ra trong vòng trật tự, ổn định được gọi là

- a. pháp luật
- b. chính sách
- c. đường lối
- d. chủ trương

### Câu 2

Đâu là câu phát biểu **sai** trong các câu sau:

- a. Pháp luật là công cụ duy nhất để nhà nước quản lý xã hội.
- b. Pháp luật là công cụ quan trọng nhất để nhà nước quản lý xã hội.
- c. Pháp luật là phương tiện hiệu quả nhất để nhà nước quản lý xã hội.
- d. Quản lý xã hội bằng pháp luật là phương pháp quản lý dân chủ và hiệu quả nhất.

### Câu 3

Thực hiện pháp luật là quá trình

- a. đưa pháp luật đi vào cuộc sống.
- b. đưa cuộc sống đi vào pháp luật.
- c. đưa hiến pháp đi vào cuộc sống.
- d. đưa ý muốn của con người vào cuộc sống.

### Câu 4

Các cá nhân ,tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì mà pháp luật cho phép làm là:

- a. Sử dụng pháp luật.
- b. Tuân thủ pháp luật.

- c. Thi hành pháp luật.
- d. Áp dụng pháp luật.

### **Câu 5**

Anh X phá nhà cũ để xây nhà mới làm nứt tường nhà chị Y liền kề. Trong trường hợp này chị Y nên lựa chọn phương án nào trong các phương án dưới đây?

- a. Nói chuyện với anh X, trường hợp không thỏa thuận được thì dùng pháp luật để bảo vệ quyền lợi của mình.
- b. Chấp nhận vì anh X không có lỗi.
- c. Bắt anh X không được xây nhà tiếp vì ảnh hưởng đến nhà mình.
- d. Nhờ anh em nhà mình đến can thiệp đòi bồi thường.

### **Câu 6**

Vi phạm hình sự là hành vi

- a. nguy hiểm cho xã hội
- b. tương đối nguy hiểm cho xã hội
- c. rất nguy hiểm cho xã hội
- d. đặc biệt nguy hiểm cho xã hội

### **Câu 7**

Trách nhiệm pháp lý được hiểu là

- a. nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi khi vi phạm pháp luật
- b. nghĩa vụ mà các cá nhân, tổ chức phải thực hiện
- c. nghĩa vụ mà nhà nước đặt ra cho các cá nhân, tổ chức
- d. nghĩa vụ mà xã hội đặt ra cho các cá nhân tổ chức

### **Câu 8**

Khi công dân vi phạm pháp luật với tính chất mức độ như nhau, trong một hoàn cảnh như nhau thì đều phải chịu trách nhiệm pháp lý

- a. như nhau
- b. bằng nhau

- c. đều nhau
- d. có thể khác nhau

### Câu 9

Bài đọc thêm “ chủ tịch nước cũng không có đặc quyền” (SGK GD CD trang 30)

nói tới mọi công dân đều bình đẳng trong

- a. thực hiện quyền và nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội
- b. thực hiện trách nhiệm trước xã hội
- c. thực hiện nghĩa vụ công dân trong chính trị
- d. việc tham gia quản lý nhà nước và xã hội

### Câu 10

Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được hiểu là bình đẳng về

- a. nghĩa vụ và quyền giữa vợ chồng, giữa các thành viên trong gia đình
- b. quyền lợi giữa vợ chồng, giữa các thành viên trong gia đình
- c. nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa các thành viên trong gia đình
- d. trách nhiệm giữa vợ chồng và giữa các thành viên trong gia đình

### Câu 11

Nguyên tắc quan trọng tạo nên bình đẳng trong hôn nhân gia đình là

- a. dân chủ, công bằng và tôn trọng lẫn nhau trong phạm vi gia đình và xã hội
- d. dân chủ, công bằng và tôn trọng lẫn nhau trong phạm vi xã hội
- c. phân công nhiệm vụ giống nhau cho mỗi thành viên
- d. người trên bảo người dưới phải nghe lời

### Câu 12

Khẳng định nào dưới đây là **sai**:

Mục đích của hôn nhân là

- a. khẳng định vai trò của người trụ cột trong gia đình
- b. xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc
- c. thực hiện tốt các chức năng của gia đình

d. khắc phục tư tưởng phong kiến lạc hậu trọng nam khinh nữ

### Câu 13

Người lao động và người sử dụng lao động phải kí kết hợp đồng lao động nhằm

- a. tạo cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp giữa các bên
- b. tạo cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động
- c. tạo cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động
- d. tạo cơ sở để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước và toàn xã hội

### Câu 14

Hiến pháp nước ta qui định : Lao động là

- a. quyền và nghĩa vụ của công dân
- b. quyền của công dân
- c. nghĩa vụ của công dân
- d. bổn phận của công dân

### Câu 15

Chính sách quan trọng nhất của nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh doanh là

- a. tạo ra môi trường kinh doanh tự do, bình đẳng trên cơ sở pháp luật
- b. hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp
- c. khuyến khích người dân tiêu dùng
- d. xúc tiến các hoạt động thương mại

### Câu 16

Khi tổ chức sản xuất kinh doanh công ti X **không** nhất thiết phải thực hiện công việc nào sau đây:

- a. Hỗ trợ từ thiện cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn.
- b. Nộp thuế.
- c. Bảo vệ môi trường.
- d. Đóng bảo hiểm cho người lao động.

### Câu 17

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được hiểu là. Các dân tộc trong một quốc gia không bị phân biệt đều được

- a. nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ, và tạo điều kiện phát triển
- b. đều có quyền lợi như nhau
- c. đều được tạo điều kiện phát triển bằng nhau
- d. đều ngang nhau về mọi phương diện

### **Câu 18**

Thờ cúng tổ tiên thể hiện hoạt động nào trong các hoạt động dưới đây?

- a. Tín ngưỡng
- b. Tôn giáo
- c. Tâm linh
- d. Mê tín dị đoan

### **Câu 19**

Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được hiểu là:

- a. Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang
- b. Không ai có thể bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án
- c. Không ai có thể bị bắt nếu không có quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát
- d. Chỉ được bắt người đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã

### **Câu 20**

Quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của công dân được hiểu là:

- a. Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác
- b. Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác
- c. Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác
- d. Không ai được xúc phạm người khác.

### **Câu 21**

Trường hợp nào người bị bắt khẩn cấp cần được trả tự do ngay?

- a. Quyết định bắt người không được phê chuẩn.
- b. Người đó bị oan.
- c. Có người khác thú tội để mình oan cho người đó.
- d. Người đó bị ốm, phải mang đi cấp cứu.

### **Câu 22**

Người đã bị Tòa án đưa ra xét xử gọi là

- a. bị cáo
- b. bị can
- c. bị khởi tố
- d. tội phạm

### **Câu 23**

Tự tiện bóc , mở thư, tiêu hủy thư, điện tín của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nào?

- a. Tùy theo mức độ vi phạm có thể là vi phạm hành chính hoặc vi phạm hình sự
- b. Vi phạm hành chính
- c. Vi phạm kỉ luật
- d. Vi phạm dân sự

### **Câu 24**

Trên đường từ thư viện về A cầm hộ thư cho B thấy C bạn thân của cả A và B viết thư cho B nên A định mở ra xem. Nếu là bạn đi cùng A em sẽ làm thế nào?

- a. Khuyên bạn không được xem vì đó là hành vi vi phạm pháp luật.
- b. Có thể xem vì đó là bạn thân của cả hai người
- c. Mặc kệ
- d. Cùng xem vì chỉ là thư của bạn bè chắc không có gì bí mật.

### **Câu 25**

Công dân có quyền đóng góp ý kiến, kiến nghị với các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân trong dịp đại biểu tiếp xúc với cử tri ở cơ sở. Nội dung này thuộc quyền cơ bản nào của công dân?

- a. Quyền tự do ngôn luận.
- b. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
- c. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội
- d. Quyền bình đẳng trước pháp luật.

### **Câu 26**

Nếu bị bạn khác trong trường, lớp bịa đặt điều xấu, xúc phạm em. Em sẽ lựa chọn cách xử sự nào trong các cách dưới đây?

- a. Nhờ thầy cô, bạn bè làm cho bạn đó hiểu hành vi của bạn đó là vi phạm đạo đức và vi phạm cả pháp luật.
- b. Nói xấu lại cho hòa nhau
- c. Mặc kệ
- d. Rủ một nhóm bạn đến dọa cho bạn đó sợ lần sau không dám như vậy nữa.

### **Câu 27**

Quyền bầu cử, ứng cử được quy định tại điều nào trong Hiến pháp năm 2013?

- a. Điều 6
- b. Điều 20
- c. Điều 24
- d. Điều 27

### **Câu 28**

Mọi công dân từ đủ 18 tuổi trở lên đều được tham gia bầu cử, trừ các trường hợp đặc biệt bị pháp luật cấm. Điều này thể hiện ý nào trong nguyên tắc bầu cử ?

- a. Bầu cử phổ thông
- b. Bầu cử bình đẳng
- c. Bầu cử trực tiếp
- d. Bầu cử bỏ phiếu kín

### **Câu 29**

Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội là quyền

- a. dân chủ cơ bản của công dân

- b. tự do cơ bản của công dân
- c. tự do ngôn luận của công dân
- d. bình đẳng trước pháp luật của công dân

### **Câu 30**

Trong trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại. Công dân cần sử dụng quyền nào trong các quyền dưới đây?

- a. Quyền khiếu nại, tố cáo
- b. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội
- c. Quyền tự do ngôn luận
- d. Quyền bình đẳng trước pháp luật

### **Câu 31**

Trên đường đi về thấy A và B đang gây lộn với nhau, là bạn của cả A và B em sẽ lựa chọn cách xử sự nào trong các cách sau?

- a. Tìm cách báo ngay với thầy, cô giáo, hoặc ban giám hiệu để nhà trường giải quyết
- b. Bên nào yếu hơn thì bảo vệ bên đó.
- c. Mặc kệ vì không liên quan tới mình.
- d. Can ngăn rồi bao che giúp cả hai bạn nếu không cả hai đều bị kỉ luật.

### **Câu 32**

Mọi công dân đều có quyền học không hạn chế là nội dung của quyền nào trong các quyền sau của công dân?

- a. Quyền học tập
- b. Quyền sáng tạo
- c. Quyền được phát triển
- d. Quyền tự do

### **Câu 33**

Quyền về sáng tác văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học để tạo ra các sản phẩm về các lĩnh vực của đời sống là nội dung nằm trong quyền nào của công dân?



- a. Quyền sáng tạo
- b. Quyền học tập
- c. Quyền được phát triển
- d. Quyền tự do

### **Câu 34**

Những bạn có thành tích cao trong kì thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế được ưu tiên chọn vào các trường đại học, điều này nói tới nội dung nào trong các nội dung sau đây?

- a. Công dân có quyền được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.
- b. Công dân được hưởng đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện
- c. Công dân được đối xử bình đẳng về cơ hội học tập
- d. Công dân có quyền tự do trong học tập

### **Câu 35**

Học tập là

- a. quyền và nghĩa vụ của công dân.
- b. nghĩa vụ của công dân
- c. quyền của công dân.
- d. trách nhiệm của công dân.

### **Câu 36**

Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau đây.

Một trong những khía cạnh nói đến quyền được phát triển của công dân là:

- a. Những người có tài được tạo mọi điều kiện để làm việc và phát triển tài năng
- b. Mọi công dân đều có đời sống vật chất đầy đủ
- c. Mọi công dân đều có quyền được hưởng chăm sóc y tế
- d. Mọi công dân đều được hưởng ưu đãi trong học tập để phát triển năng khiếu

### **Câu 37**

Bảo đảm và thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân là trách nhiệm của

- a. Nhà nước và công dân
- b. các tổ chức, đoàn thể
- c. công dân
- d. toàn xã hội

### **Câu 38**

Một đất nước có sự tăng trưởng liên tục và vững chắc về kinh tế là nội dung nói lên đất nước phát triển

- a. bền vững
- b. mạnh mẽ
- c. giàu mạnh
- d. hòa bình, ổn định

### **Câu 39**

Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau

Luật nghĩa vụ quân sự quy định độ tuổi gọi nhập ngũ trong thời bình là

- a. từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi
- b. từ đủ 17 tuổi đến 25 tuổi
- c. từ 18 tuổi đến 27 tuổi
- d. từ đủ 17 tuổi đến 27 tuổi

### **Câu 40**

Trong lĩnh vực kinh tế một trong những chính sách quan trọng để tạo nên sự phát triển bền vững lĩnh vực này là

- a. tạo ra khung pháp lí cần thiết của hoạt động kinh doanh
- b. thu hút vốn đầu tư nước ngoài
- c. khuyến khích đẩy mạnh tiêu dùng
- d. ưu tiên cho những ngành hàng, mặt hàng thiết yếu

